**Thứ hai ngày 6 tháng 11 năm 2023**

**TUẦN 11:** **CHỦ ĐỀ 5: PHÉP CỘNG VÀ PHÉP TRỪ**

**Bài 21: LUYỆN TẬP CHUNG (T2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1.Kiến thức kĩ năng:***

- Củng cố thực hiện phép đổi và so sánh đơn vị đo thời gian, khối lượng.

- Giải quyết các bài toán thực tế liên quan đến đơn vị đo diện tích, thời gian.

***2. Năng lực.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tốt trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point, phiếu bài tập, phiếu bài tập cho bài tập 4.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động: (5p)**  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  + Câu 1: Nêu các đơn vị đo diện tích đã học.  + Câu 2: 900 dm2 = .......m2  + Câu 3: 6 tấn = ........kg  + Câu 4: 3 tạ 6kg =........kg  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi  + Trả lời:  m2  dm2 cm2  mm2  900dm2 = 9 m2  6 tấn = 6000kg  3 tạ 6kg = 306kg  - HS lắng nghe. |
| **2. Luyện tập: (30p)**  - Cách tiến hành: | |
| Bài 1. Số? (Làm việc cá nhân)  5 thế kỉ = ? năm 500 năm = ? thế kỉ  5 phút = ? giây 300 giây = ? phút  - Tổ chức cho học sinh đổi chéo bài nhận xét.  - Gọi 2 HS lần lượt nêu kết quả, GV ghi kết quả lên bảng.  - GV nhận xét, tuyên dương.  Bài 2: Chọn số đo phù hợp với cân nặng của mỗi con vật trong thực tế.(Làm việc cá nhân)  - GV Nhận xét, tuyên dương.  Bài 3: Tính diện tích của bảng mạch máy tính có kích thước như hình vẽ dưới đây ( Làm bài nhóm đôi)    - GV mời các nhóm trình bày.  - Mời các nhóm khác nhận xét  - Gọi 1 HS làm bài trên bảng  - GV nhận xét chung, tuyên dương.  Bài 4. Chọn số đo diện tích phù hợp với mỗi bề mặt trong thực tế (Làm việc nhóm đôi)  - Yêu cầu học sinh làm bài theo nhóm đôi vào phiếu bài tập bằng cách nối số đo diện tích với hình phù hợp.  - GV mời các nhóm trình bày  - GV nhận xét tuyên dương.  Bài 5. (Làm việc cá nhân)  GV giới thiệu sơ lược về James Watt: là nhà phát minh và là một kỹ sư người Scotland đã có những cải tiến cho máy hơi nước mà nhờ đó đã làm nền tảng cho cuộc Cách mạng công nghiệp.  - Yêu cầu HS nêu dữ kiện bài toán.  -Gọi HS trả lời câu hỏi của bài.  GV có thể yêu cầu học sinh nêu cách tính.  GV nhận xét tuyên dương. | - 1 HS đọc đề bài.  - HS làm bài vào vở.  - 2 HS đổi chéo bài nhận xét lẫn nhau.  -Nêu kết quả:  5 thế kỉ = 500 năm 500 năm = 5thế kỉ  5 phút = 300 giây 300 giây = 5 phút  -HS đọc đề, quan sát hình và nêu nhanh kết quả:  Con ngỗng nặng: 1 yến  Con lợn nặng: 1 tạ  Con chim sẻ nặng: 30g  Con cá mập nặng: 2 tấn  -Nhận xét  -Học sinh đọc đề bài, quan sát hình vẽ , thảo luận nhóm đôi để giải bài toán.  - Đại diện các nhóm trình bày bài cách giải.  - Các nhóm khác nhận xét.  - 1 HS lên bảng giải.  Bài giải  Diện tích của 2 phần khuyết trên bảng mạch là:  (1 x 1) x 2 = 2 (cm2)  Diện tích của bảng mạch máy tính đó là:  (10 x 5) – 2 = 48 (cm2)  Đâp số: 48 cm2  -Học sinh đọc đề bài, quan sát hình vẽ ở SGK.  - Thảo luận nhóm đôi nối số đo diện tích phù hợp với mỗi hình  - Các nhóm trình bày bài làm:  Sân bóng 7140 m2  Bức tranh: 12 dm2  Con chíp máy tính: 1137 mm2  - HS nhận xét, sửa chữa, bổ sung  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - 1 HS đọc đề bài ở SGK/ 75  - HS nêu dữ kiện bài toán  - 1 HS trả lời:  Kỉ niệm 500 thiết kế kiểu động cơ hơi nước này sẽ vào năm 2282. Năm đó thuộc thế kỉ thứ XXIII.  - HS nêu cách tính (1782 + 500)  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **3. Vận dụng trải nghiệm. (5p)**  - Cách tiến hành: | |
| Trò chơi: Ai đoán đúng nhất:  Yêu cầu HS dự đoán diện tich của mặt bảng, mặt bàn em đang ngồi học và diện tích phòng học.  Bạn nào đoán nhanh, số lần chính xác nhiều hơn thì bạn đó thắng.  - Nhận xét, tuyên dương.  - Dặn HS về nhà ôn lại bài và xem trước bài: Phép cộng các số có nhiều chữ số. | - HS dự đoán theo yêu cầu.  - Nhận xét  - HS lắng nghe |
| IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:  .................................................................................................................................  .................................................................................................................................  ................................................................................................................................. | |

------------------------------------------------

Thứ ba ngày 7 tháng 11 năm 2023

**TUẦN 11:** **CHỦ ĐỀ 5: PHÉP CỘNG VÀ PHÉP TRỪ**

Bài 22: PHÉP CỘNG CÁC SỐ CÓ NHIỀU CHỮ SỐ

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1.Kiến thức kĩ năng:***

- Thực hiện được các phép cộng các số tự nhiên có nhiều chữ số (có nhớ không quá

ba lượt và không liên tiếp).

- Giải quyết được một số vấn đề gắn với việc giải các bài toán có đến hai hoặc ba bước tính (trong phạm vi các số và phép tính đã học).

***2. Năng lực.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tốt trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

**Thứ ba ngày 7 tháng 11 năm 2023**

**Tiết 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  + Câu 1: 3 thế kỷ = ....... năm  + Câu 2: 600 năm = ..... thế kỷ  + Câu 3: 4 phút 30 giây = ......giây  + Câu 4: Thực hiện trên bảng:  Đặt tính rồi tính: 45 739 + 13 641  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới, ghi đề lên bảng, | - HS tham gia trò chơi  + Trả lời:  HS thực hiện yêu cầu: Câu 1,2,3 trả lời miệng dưới lớp.  Câu 4: 1 HS lên bảng thực hiện tính và trình bày cách tính.  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá:**  - Mục tiêu:  Thực hiện được các phép cộng các số tự nhiên có nhiều chữ số (có nhớ không quá  ba lượt và không liên tiếp).  - Cách tiến hành: | |
| a) GV chiếu tình huống như SGK lên bảng cho HS quan sát.  - GV gọi 2 học sinh đóng vai Rôbot và Mai đọc tình huống.  H: Ngày thứ nhất, trang trại thu được bao nhiêu lít sữa?  H: Ngày thứ hai, trang trại thu được bao nhiêu lít sữa?  H: Để biết cả 2 ngày, trang trại thu bao nhiêu lít sữa ta làm thế nào?  Nhận xét, ghi phép tính lên bảng.  \* Để tìm kết quả của phép cộng này thì ta thực hiện các bước tương tự như phép cộng đã học.  - Gọi 1 HS lên bảng thực hiện, lớp làm vở nháp.  - Nhận xét, tuyên dương HS thực hiện phép tính tốt.  H: 180 510 + 210 365 = ?  H: Vậy để tìm kết quả của phép tính cộng ta thực hiện mấy bước?  H: Ta tính như thế nào?  - Gọi HS lần lượt trình bày cách cộng như SGK.  Lưu ý: Khi đặt tính các hàng trong 2 số hạng phải thẳng cột với nhau. Đây là phép cộng không nhớ.  b) 327 456 + 190 835 = ?  Hướng dẫn HS thực hiện tương tự như ví dụ a.  GV theo dõi hướng dẫn thêm (nếu HS thực hiện chưa đúng)  Gọi nhiều HS nêu lại cách tính như SGK  Lưu ý cho học sinh về phép cộng có nhớ. | - HS quan sát  -2 HS đọc.  -Ngày thứ nhất thu được: 180 510l  - Ngày thứ hai thu được: 210 365l  -Ta thực hiện phép tính cộng:  180 510 + 210 365 =  -HS thực hiện và trình bày cách tính.    -HS dưới lớp đối chiếu kết quả với phép tính trên bảng.Nhận xét.  180 510 + 210 365 = 390 876  Thực hiện 2 bước: đặt tính, tính.  Tính theo thứ tự từ phải sang trái  3 HS trình bày  HS tự đặt tính rồi thực hiện phép tính  -HS nêu, |
| **3. Luyện tập:**  - Cách tiến hành: | |
| Bài 1/77: (Làm cá nhân) Gọi HS đọc đề bài  -Yêu cầu học sinh chia sẻ cách thực hiện bài toán  -Tổ chức cho HS làm bài cá nhân vào vở, nêu kết quả trước lớp.  - Theo dõi giúp đỡ các em HS chậm  - Nhận xét một số bài làm dưới vở.  -Yêu cầu HS trình bày bài làm.  -GV nhận xét, tuyên dương các bạn làm nhanh, đúng.  Bài 2: (Làm việc cá nhân) Đặt tính rồi tính:  3246 + 4721 47 282 + 2534  139 820 + 240 134 482 824 + 420 546  -Yêu cầu HS đổi chéo vở kiểm tra  - Nhận xét bài trên bảng.  Bài 3/77: (Làm việc nhóm đôi)  -YC HS đọc đề ở SGK, phân tích đề toán, thảo luận tìm cách giải (1p)  H: Đề cho biết gì?  H: Cần tính gì?  -Yêu cầu đại diện các nhóm trình bày hướng giải bài toán trước lớp.  - GV lưu ý cho HS về đơn vị đo trong bài toán: Đổi 201 km về mét rồi mới tính được.  - Tổ chức cho HS làm bài vào vở  GV nhận xét một số bài ở vở HS  Yêu cầu HS trình bày bài giải trước lớp.  Yêu cầu học sinh nhận xét bài trên bảng. | 1 HS đọc đề  HS nêu cách thực hiện: Lần lượt tính kết quả của 3 phép tính cộng trên mỗi xô, sau đó tìm xô chứa nhiều sữa, xô chứa ít sữa.  HS làm   |  |  |  | | --- | --- | --- | |  |  |  | | Xô A | Xô B | Xô C |   Xô B chứa nhiều sữa nhất. Xô C chứa ít sữa nhất.  -HS trình bày  - Nhận xét  -Lớp làm bài vào vở. Một HS làm bảng nhóm để đính lên bảng lớn. Nhận xét,   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | |  |  |  |  |   Đổi vở, nhận xét bài làm của bạn, báo cáo kết quả.  -HS thực hiện  Trong 1 phút: Vệ tinh màu xanh bay được quãng đường dài 474 000 m. Vệ tinh màu đỏ bay được quãng đường dài hơn vệ tinh màu xanh 201km  Trong 1 phút: Vệ tinh màu đỏ bay được quãng đường dài bao nhiêu mét?  -HS trình bày.  -Nhận xét  - Lớp làm bài vào vở, 1 HS giải trên bảng  Bài giải  Đổi 201km = 201 000 m  Trong 1 phút, quãng đường vệ tinh màu đỏ bay được là:  474 000 + 201 000 = 675 000 (m)  Đáp số: 675 000 m  -Một số học sinh trình bày.  -Nhận xét.  - Nhận xét. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm:**  - Cách tiến hành: | |
| Bài tập: Đúng ghi Đ, sai ghi S vào ô trống:   |  |  |  | | --- | --- | --- | |  |  |  |     GV làm 2 bảng cho 2 đội thi.  Đội nào làm nhanh đúng, đội đó thắng.  Sau khi học sinh làm xong, GV hỏi lại vì sao điền Đ, S.  - Nhận xét, tuyên dương. | - HS xung phong tham gia thi làm bài nhanh tiếp sức.  Mỗi đội 3 HS. 2 đội thi   |  |  |  | | --- | --- | --- | |  |  |  |     S  Đ  S  -HS trả lời.  - HS lắng nghe để vận dụng vào thực tiễn. |
| IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:  .................................................................................................................................  .................................................................................................................................  ................................................................................................................................. | |

------------------------------------------------

**Thứ tư ngày 8 tháng 11 năm 2023**

TIẾT 2

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  + Câu 1: Nêu cách đặt tính và cách thực hiện phép tính cộng.  + Câu 2: 40 000 + 20 000 =  \*Câu 3, 4: Đặt tính rồi tinh  + Câu 3: 43 508 + 26 371  + Câu 4: 56 709 + 48 145  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi  + Trả lời:  - Đặt tính: Viết số hạng thứ nhất ở trên, viết số hạng thứ hai ở dưới sao cho các hàng thẳng cột với nhau. Thực hiện tính từ phải sang trái bắt đầu từ hàng đơn vị.  40 000 + 20 000 = 60 000   |  |  | | --- | --- | | Câu 3: | Câu 4: |   - HS lắng nghe. |
| **2. Luyện tập:**  - Cách tiến hành: | |
| Bài 1. (Làm việc cá nhân) Đặt tính rồi tính:  5 839 + 712; 548 393 + 28 110;  319 256 + 378 028  - GV nhận xét, cho nêu lại cách cộng.  Bài 2: Chọn câu trả lời đúng(Làm việc nhóm 2)  - GV gọi HS đọc nội dung đề bài  H: Bài toán cho biết gì?  H: Bài toán hỏi gì?  H: Vậy với 100 000 đồng chúng ta chỉ mua được những mặt hàng có giá như thế nào?  Liên hệ giáo dục HS sử dụng tiền khi mua bán.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  Bài 3: Tìm chữ số thích hợp? (Làm việc cá nhân)   |  |  | | --- | --- | |  |  |   - GV theo dõi giúp đỡ HS chậm  - Yêu cầu HS đổi chéo vở nhận xét    - GV nhận xét chung, tuyên dương.  Bài 4. (Làm việc nhóm đôi)  - GV gọi 1 HS đọc đề bài  - Cho HS quan sát hình và xác định từng đốt tre trong hình.  - Hướng dẫn HS xác định số ghi ở đốt tre mà cào cào nhảy đến rồi tính tổng 2 số đó.  - Cả lớp làm bài vào vở:  - GV nhận xét tuyên dương. | - HS làm bảng con:   |  |  |  | | --- | --- | --- | |  |  |  |   - Nhìn SGK đọc.  - Giá tiền của bút máy, vở học sinh, cặp sách, bộ thước kẻ.  - Hỏi với 100 000 đồng, có thể mua được cặp sách và đồ dùng nào? Chọn ý trả lời đúng.  Trả lời: Ý B. Vở học sinh  - Với 100 000 đồng chúng ta chỉ mua được những mặt hàng có giá ít hơn hoặc bằng 100 000 đồng.  - HS làm vào vở. 1 HS làm bảng nhóm đính lên bảng   |  |  | | --- | --- | |  |  |   - Nhận xét bài của bạn trong vở.  - Nhận xét bài bạn trên bảng,  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm.  - 1 HS đọc đề.  - HS quan sát xác định.  - HS quan sát, thảo luận làm bài.  - Đại diện nhóm trình bày trước lớp:  Tổng các số ghi trên đốt tre mà cào cào nhảy đến là: 43 310 + 43 370 = 86 680  - Các nhóm khác nhận xét  - HS lắng nghe. |
| **3. Vận dụng trải nghiệm.**  - Cách tiến hành: | |
| H: Tiết học này các em đã thực hành luyện tập về nội dung gì?  GV lưu ý HS đối với phép cộng có nhớ chú ý khi cộng thêm nhớ vào ở hàng tiếp theo.  - Yêu cầu HS vận dụng phép cộng trong tính toán khi cần.  - Nhận xét tiết học.  - Dặn HS xem trước bài: Phép trừ các số có nhiều chữ số | - Thực hiện các phép tính cộng các số tự nhiên có nhiều chữ số.  Nghe, thực hiện. |
| IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:  .................................................................................................................................  .................................................................................................................................  ................................................................................................................................. | |

------------------------------------------------

**Thứ năm ngày 9 tháng 11 năm 2023**

**TUẦN 11:** **CHỦ ĐỀ 5: PHÉP CỘNG VÀ PHÉP TRỪ**

Bài 23: PHÉP TRỪ CÁC SỐ CÓ NHIỀU CHỮ SỐ

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1.Kiến thức kĩ năng:***

- Thực hiện được các phép trừ các số tự nhiên có nhiều chữ số (có nhớ không quá

ba lượt và không liên tiếp).

- Thực hiện được thao tác tư duy ở mức độ đơn giản.

- Vận dụng được phép trừ vào thực tiễn.

***2. Năng lực.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tốt trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

**Thứ năm ngày 9 tháng 11 năm 2023**

**Tiết 1**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học:  + Câu 1: 12 – 5 = ?; 14 – 8 = ?  + Câu 2: 16 – 8 = ? 18 - 9 = ?  + Câu 3: Đặt tính rồi tính : 9367 – 3546  + Câu 4: Đặt tính rồi tính : 84 370 – 63 947  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - Từ 2 phép trừ HS vừa làm xong, GV dẫn dắt vào bài mới | | - HS tham gia trò chơi  + Trả lời:  -12 – 5 = 7; 14 – 8 = 6  16 – 8 = 8 18 - 9 = 9  -HS làm bảng lớp:   |  |  | | --- | --- | |  |  |     - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá:**  - Cách tiến hành: | | |
| a)  H: Các em có thích xem video trên mạng internet không?  H: Các em xem video về những chủ đề gì?  Còn Mai, Việt và Roobot thì đang xem video về nội dung gì các em hãy quan sát tranh và đọc thông tin nhé.  GV chiếu tranh và thông tin như SGK lên bảng. Yêu cầu HS đóng vai Mai và Việt đọc thông tin.  H: Đố các em Mai, Việt và Roobot xem video về nội dung gì?  H: Video dạy hát nhạc có bao nhiêu lượt xem?  H: Video dạy tiếng Anh có bao nhiêu lượt xem?  H: Để biết được video dạy tiếng Anh nhiều hơn video dạy hát nhạc bao nhiêu lượt xem ta làm thế nào nhỉ?  - GV: Để tìm kết quả của phép trừ này các em cũng thực hiện các bước như các phép trừ đã học.  - Yêu cầu HS thực hiện ở vở nháp, 1 HS thực hiện trên bảng  - Gọi nhiều HS trình bày lại cách thực hiện phép trừ như SGK.  H: Vậy để tìm kết quả của phép trừ ta thực hiện mấy bước? Đó là những bước nào?  H: Ta tính thế nào?  GV lưu ý HS về đặt tính. Đây là phép trừ không có nhớ.  b) 648 390 – 382 547 = ?  - Yêu cầu HS thực hiện như câu a)  - GV lưu ý cho HS về thực hiện phép trừ có nhớ.  H: Vậy: 648 390 – 382 547 = ? | | -HS chia sẻ  -HS đóng vai đọc thông tin.  -Xem video về dạy hát nhạc và dạy tiếng Anh.  - 235 072 lượt xem  438 589 lượt xem  -Ta lấy: 438 589 - 235 072  -Nhận xét  438 589 - 235 072 = ?    Vậy 438 589 - 235 072 = 203 517  -HS trình cách đặt tính và thực hiện phép tính  -Nhận xét.  - HS trình bày cách trừ.  -Thực hiện 2 bước: Bước 1: Đặt tính; Bước 2: tính  - Tính theo thứ tự từ phải sang trái, bắt đầu từ cột hàng đơn vị.  -HS đặt tính rồi tính:    -Nhiều HS nêu lại cách tính như SGK.  648 390 – 382 547 = 265 843 |
| **3. Luyện tập:**  - Cách thực hiện: | | |
| Bài 1: Đặt tính rồi tính: (Làm việc cá nhân)  36 724 – 3 291; 637 891 – 412 520  895 332 – 282 429  -Gọi HS nhận xét từng phép tính.  Bài 2: (Làm việc nhóm đôi)  -Yêu cầu HS đọc thông tin ở bài tập. Trao đổi thông tin, tìm câu trả lời cho bài toán.  - Yêu cầu các nhóm trình bày bằng cách hỏi đáp  -Nhận xét, tuyên dương nhóm hỏi – đáp tốt, trình bày rõ ràng rành mạch.  Bài 3: (Làm việc nhóm đôi – cá nhân)  Gọi HS đọc đề ở SGK  H: Bài toán cho biết gì?  H: Bải toán hỏi gì?  Yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi để tìm cách giải  -Gọi HS trình bày cách giải  -Nhận xét.  - Yêu cầu HS giải bài toán vào vở  -Gọi HS lần lượt đọc bài giải của mình  - Nhận xét một số bài ở vở. | | -HS làm lần lượt các phép tính vào bảng con   |  |  |  | | --- | --- | --- | |  |  |  |   -HS nhận xét  - Trình bày lại cách trừ ở từng phép tinh.  -Nhóm đôi thực hiện  - HS trình bày:  Chẳng hạn:  H: Đố bạn khi bay trong 5 phút muỗi đập cách bao nhiêu lần?  Trả lời: Khi bay trong 5 phút muỗi đập cách khoảng 180 000 lần  H: Đố bạn khi bay trong 5 phút ong đập cách bao nhiêu lần?  Trả lời: Khi bay trong 5 phút ong đập cách khoảng 60 000lần  H: Vậy trong 5 phút, muỗi đập cánh nhiều hơn ong bao nhiêu lần?  Trả lời: 120 000 lần  H: Làm thế nào bạn biết?  Trả lời: Mình lấy: 180 000 – 60 000 = 120 000.  -Các nhóm khác nhận xét, bổ sung  -2 HS đọc đề  - HS trả lời  - HS thảo luận.  -Đại diện nhóm trình bày cách giải bài toán  -HS giải vào vở  Bài giải  Khoang chứa nhiên liệu của máy bay xanh có nhiều hơn khoang chứa nhiên liệu của máy bay hồng số lít là:  240 373 – 25 350 = 215 023 (l)  Đáp số: 215 023 lit  -HS đọc bài giải  -Nhận xét |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa,...sau bài học để học sinh có kĩ năng về thực hiện phép trừ.  - Yêu cầu học sinh vận dụng phép trừ vào trong quá trình tính toán.  - Nhận xét tiết học  - Dặn HS về nhà xem trước bài Luyện tập | - HS lắng nghe để vận dụng vào thực tiễn. | |
| IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:  .................................................................................................................................  .................................................................................................................................  ................................................................................................................................. | | |

------------------------------------------------

**Thứ sáu ngày 10 tháng 11 năm 2023**

**Tiết 2**

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  + Câu 1: Nêu cách đặt tính và cách tính ở phép trừ.  + Câu 2: 80 000 – 50 000 =  + Câu 3: Đặt tính rồi tính: 6789 – 4321  + Câu 4: Đặt tính rồi tính: 94 878 - 9 869.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi  + Trả lời:  Cách đặt tính: Viết số bị trừ ở trên, số trừ ở dưới sao cho các hàng thẳng cột với nhau. Viết dấu trừ ở bên trái số bị trừ và số trừ. Kẻ dấu gạch ngang dưới số trừ.  Cách trừ: Thực hiện trừ từ phải sang trái, bắt đầu từ cột hàng đơn vị.  80 000 – 50 000 = 30 000      - HS lắng nghe. |
| **2. Luyện tập:**  - Cách tiến hành: | |
| Bài 1. Số? (Làm việc nhóm đôi)   |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | | Số bị trừ | 538 239 | 347 287 | 432 000 | ? | | Số trừ | 27 018 | 20 026 | ? | 227 000 | | Hiệu | ? | ? | 231 000 | 452 000 |   H: Muốn tìm số trừ ta làm thế nào?  H: Muốn tìm số bị trừ ta làm thế nào?  - GV nhận xét, tuyên dương.  Bài 2: Tìm chữ số thích hợp: (Làm việc cá nhân)   |  |  | | --- | --- | |  |  |   - Đổi vở soát theo nhóm bàn trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  Bài 3: (Làm việc nhóm đôi)  - GV yêu cầu các nhóm đọc đề và phân tích đề, tìm cách giải  - Gọi đại diện 1 nhóm đọc đề  - Gọi 1 nhóm phân tích đề bằng cách hỏi - đáp  - GV gọi đại diện các nhóm trình bày cách giải  - Mời các nhóm khác nhận xét  - Yêu cầu HS giải vào vở  - Nhận xét bài làm của HS trong vở  - GV nhận xét chung, tuyên dương.  Bài 4. (Làm việc nhóm 3)  - Yêu cầu học sinh đọc đề, thảo luận nội dung bài toán  - Cả lớp làm bài vào vở:  - Gọi HS nêu kết quả, HS nhận xét.  - GV nhận xét tuyên dương. | - Đọc nội dung bài tập  - Ta lấy số bị trừ trừ đi hiệu.  - Ta lấy hiệu cộng với số trừ  - Làm bài vào phiếu bài tập   |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | | Số bị trừ | 538 239 | 347 287 | 432 000 | 679000 | | Số trừ | 27 018 | 20 026 | 201 000 | 227 000 | | Hiệu | 511221 | 327 261 | 231 000 | 452 000 |   - Đại diện nhóm trình bày trước lớp.  - Nhận xét  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm.  - HS làm bài vào vở   |  |  | | --- | --- | |  |  |   -HS thực hiện  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - Nhóm đôi thực hiện  - Đọc đề  HS1: Đố bạn bài toán cho biết gì?  HS2: 5 bạn đi xem phim. Tiền vé đi của bốn bạn Mai, Nam, Việt và Roobot là 320 000 đồng. Tiền vé của Mi là 50 000 đồng. Rô – bốt đưa tờ tiền 500 000 đồng  HS2: Đố bạn bài toán hỏi gì?  HS1: Hỏi người bán vé phải trả lại Rô – bốt bao nhiêu tiền?  - Đại diện các nhóm nêu hướng giải bài toán  - Nhận xét  Bài giải  Tổng số tiền mua vé của 5 bạn là:  320 000 + 50 000 = 370 000 (đồng)  Số tiền người bán vé phải trả lại cho Rô – bốt là:  500 000 – 370 000 = 130 000 (đồng)  Đáp số: 130 000 đồng  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - HS làm việc theo yêu cầu.  - Trình bày kết quả:  a) Số bé nhất sau khi xóa: 130 574  Số lớn nhất sau khi xóa: 230 574  b) Hiệu của số lớn nhất và số bé nhất:  230 574 - 130 574 = 100 000  - HS nêu kết quả  - HS khác nhận xét.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **3. Vận dụng trải nghiệm.**  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa,...sau bài học để học sinh vận dụng được cách sử dụng tiền  - Ví dụ: GV đưa ra một số tình huống mời lần lượt từng em trả lời.  1. Em mua cây bút chì 5000 đồng. Em đưa cho người bán 20 000 đồng. Vậy người bán phải trả lại cho em bao nhiêu?  2. Em mua một gói bánh 20 000 đồng và một gói kẹo 10 000 đồng. Vậy em phải trả cho người bán tất cả bao nhiêu tiền?  Ai trả lời nhanh, đúng sẽ được tuyên dương.  - Nhận xét, tuyên dương. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - 4 HS xung phong tham gia chơi.  -15 000 đồng.  -30 000 đồng  - HS lắng nghe để vận dụng vào thực tiễn. |
| IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:  .................................................................................................................................  .................................................................................................................................  ................................................................................................................................. | |

------------------------------------------------